

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 31-12-2021  
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị Th và anh Tr”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm 18, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 18, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Th xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn ngày 01-4-2014 tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chị Th ở xóm 19, xã Hải Quang đến năm 2019 thì về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Tr. Sau khi chị Th và anh Tr về chung sống với bố mẹ đẻ anh Tr thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th mắc lỗi dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, sau khi nhận ra lỗi lầm chị Th đã sửa sai nhưng vợ chồng sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ cuối tháng 8 năm 2021 chị Th đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay. Do xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Tr nên chị Th xin được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 02-12-2014 và cháu Nguyễn Phương Bảo A, sinh ngày 15-10-2017. Hiện tại cháu Đ đang ở với anh Tr và ông bà nội, cháu A đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th nhận tiếp tục nuôi cháu An, cháu Đ sẽ do anh Tr nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Th và anh Tr sẽ tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã triệu tập anh Tr đến nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do anh Tr đi làm không ở nhà nên bà Phạm Thị Thắm là mẹ đẻ anh Tr đã đến nhận thay và cam kết giao, thông báo cho anh Tr biết. Tại văn bản ghi ý kiến của mình gửi Tòa án, bà Thắm khẳng định đã thông báo cho anh Tr biết việc chị Th xin ly hôn anh Tr và Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đang thụ lý giải quyết đồng thời thông báo việc đã nhận thay anh Tr tất cả các văn bản tố tụng của Tòa giao cho anh Tr. Vì anh Tr đi làm xa và vì dịch bệnh nên anh Tr không về được và không thể gửi ý kiến của mình cho Tòa án nhưng thông qua bà Thắm, anh Tr có ý kiến nhất trí ly hôn, nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ; về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng anh Tr và chị Th sẽ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh Tr theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 01-4-2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 8 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, chị Th đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người đã sống ly thân từ đó tới nay. Do xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Tr nên xin được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh Tr, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2021, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân nhưng từ đó đến nay, cả chị Th và anh Tr đều không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của hai người tiếp tục tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị Th nhận nuôi cháu Nguyễn Phương Bảo A, còn anh Tr nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay cháu A đang ở với chị Th và cháu Đ đang ở với anh Tr. Do anh Tr không có ý kiến trực tiếp về việc nuôi con sau khi ly hôn nên cần chấp nhận đề nghị của chị Th, giao con chung là cháu Nguyễn Phương Bảo A cho chị Th nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tiến Đ cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th không đề nghị Toà án giải quyết, anh Nguyễn Văn Tr không có ý kiến về tài sản cũng như nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phương Bảo A, sinh ngày 15-10-2017; giao anh Nguyễn Văn Tr nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 02-12-2014. Chị Th và anh Tr có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Hai bên không phải cấp

dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005969 ngày 12-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HN: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**